

TỪ SẮC LỆNH SỐ 65 NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 1945 NGHĨ VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DI SẢN VĂN HÓA

NGUYỄN THANH LAM

Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Quảng Bình

Sau ngày đọc Bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chưa đầy 3 tháng, ngày 23/11/1945, Chủ tịch Chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh đã ra Sắc lệnh số 65 ấn định nhiệm vụ của Đông phương Bác cổ học viện, quy định nhiệm vụ về bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam.

Sắc lệnh ghi rõ:

“Chủ tịch Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Xét rằng việc bảo tồn cổ tích là việc rất cần trong công cuộc kiến thiết nước Việt Nam.

Xét rằng Đông phương Bác cổ học viện có nhiệm vụ bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam;

Ra Sắc lệnh:

Điều thứ nhất: Đông phương Bác cổ học viện (Vietnam Oriental Institute) có nhiệm vụ bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam.

Điều thứ hai: Đông phương Bác cổ học viện từ nay sẽ thay Pháp quốc Viễn Đông Bác cổ học viện (École Française d'Extrême - Orient) bãi đi.

Điều thứ ba: Những luật lệ về việc bảo tồn cổ tích vẫn để nguyên như cũ.

Điều thứ tư: Cấm phá hủy những đình chùa, đền, miếu hoặc những nơi thờ tự khác, những cung điện, thành, quách cùng lăng mộ chưa được bảo tồn. Cấm phá hủy những bi ký, đồ vật, chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở có tính cách tôn giáo hay không, nhưng có ích

cho lịch sử mà chưa được bảo tồn.

Điều thứ năm: Chính phủ vẫn công nhận nguyên tắc những khoản trợ cấp hàng năm của toàn quốc, của mỗi kỳ hay mỗi tỉnh cho Đông phương Bác cổ học viện. Khi dự thảo ngân sách cho toàn quốc, cho từng kỳ hay từng tỉnh, ông Bộ trưởng Bộ Tài chính, ông Bộ trưởng Bộ Quốc gia Giáo dục, ông Ủy viên tài chính của mỗi kỳ hay của mỗi tỉnh phải dự tính khoản trợ cấp cho Đông phương Bác cổ học viện.

Điều thứ sáu: Các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Quốc gia Giáo dục chiếu Sắc lệnh này thi hành”.

Sắc lệnh số 65 rất ngắn gọn, súc tích. Nội dung Sắc lệnh có 6 điều với vắn vện chưa đầy 300 từ nhưng đã bao quát được những tư tưởng, quan điểm mang tính định hướng cơ bản, sâu sắc của Nhà nước ta cũng như Chủ tịch Hồ Chí Minh trong vấn đề bảo tồn di sản văn hóa. Trong tình thế nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ đang phải đối mặt với thù trong giặc ngoài, với muôn vàn khó khăn từ giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm bủa vây thì Sắc lệnh 65 ra đời đã cho thấy quyết tâm mạnh mẽ của Chính phủ mới nói chung và Chủ tịch Hồ Chí Minh nói riêng đối với việc bảo tồn di sản văn hóa dân tộc. Ngay từ phần mở đầu, Sắc lệnh đã nói rõ: “Xét rằng việc bảo tồn cổ tích là việc rất cần trong công cuộc kiến thiết nước Việt Nam” (khái niệm “cổ tích” trong Sắc lệnh

ngày nay được gọi là di sản văn hóa, bao gồm di sản văn hóa vật thể và phi vật thể). Phần nội dung, ngoài quy định nhiệm vụ của Đông phương Bác cổ học viện thì còn quy định những luật lệ về việc bảo tồn cổ tích, cũng như nghiêm cấm phá hủy những đình chùa, đền, miếu hoặc những nơi thờ tự khác, những cung điện, thành, quách cùng lăng mộ chưa được bảo tồn; những bi ký, đồ vật, chiếu sắc, văn bằng, giấy má, sách vở có tính cách tôn giáo hay không, nhưng có ích cho lịch sử mà chưa được bảo tồn. Điều đó cho thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng thấu hiểu giá trị di sản văn hóa của cha ông để lại cũng như sự cần thiết phải bảo vệ, gìn giữ những tài sản vô giá ấy.

Sắc lệnh số 65 về bảo tồn tất cả cổ tích trong toàn cõi Việt Nam có thể được xem là sự khởi đầu đặt nền móng cho sự nghiệp bảo tồn di sản văn hóa ở nước ta. Việc ban hành Sắc lệnh thể hiện rõ nét tầm nhìn chiến lược cũng như sự quan tâm đặc biệt và quý trọng của Bác Hồ đối với di sản văn hóa của dân tộc Việt Nam trải qua hàng ngàn năm lịch sử. Chỉ hơn 10 ngày sau ngày đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, vào ngày 13/9/1945, Bác Hồ đã về Đình Bảng (Tứ Sơn - Bắc Ninh) cùng đồng bào địa phương dự lễ tưởng niệm tám vị vua triều Lý ở Đền Đô. Rồi sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, ngày 19/9/1954, Người về Phú Thọ, đi thăm Đền Hạ, chùa Thiền Quang, Đền Trung, Đền Thượng, thắp hương viếng các Vua Hùng và gặp gỡ cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn quân tiên phong 308 tại Đền Giếng. Tại đây Người đã có lời căn dặn bắt hủ: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Trong Báo cáo chính trị đọc tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, Bác nhấn mạnh: “Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc. Đồng thời, phát triển

những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới, để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng”.¹

PGS.TS. Đỗ Văn Trụ - Tổng thư ký Hội Di sản văn hóa Việt Nam đánh giá rằng: “Sắc lệnh số 65 ngày 23/11/1945 cho đến nay vẫn giữ nguyên ý nghĩa lý luận và thực tiễn, soi sáng cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của đất nước. Đó là quan điểm về vai trò quan trọng của di sản văn hóa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, về tính kế thừa trong phát triển văn hóa, về trách nhiệm của Nhà nước, xã hội và mỗi công dân trong việc bảo vệ di sản văn hóa”.²

Như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói với nhà báo Franz Faber: “Những người cộng sản chúng ta phải rất quý trọng cổ điển. Có nhiều dòng suối tiến bộ chảy từ ngọn núi cổ điển đó. Càng thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, càng phải coi trọng những truyền thống tốt đẹp của cha ông”.³ Không những rất quan tâm đến việc bảo vệ di sản văn hóa vật thể mà Bác Hồ còn rất chú trọng việc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể. Người từng căn dặn nhà đạo diễn điện ảnh Phạm Văn Khoa: “Làm công tác văn nghệ mà không tìm hiểu sâu vốn của dân tộc thì không làm được đâu”.⁴ Riêng đối với nền nghệ thuật âm nhạc dân tộc, Bác từng căn dặn văn nghệ sĩ phải tôn trọng, giữ gìn và phải “phát triển cho hết cái hay, cái đẹp của dân tộc... Âm nhạc dân tộc ta rất độc đáo, Bác đã đi nhiều nước trên thế giới nhưng Bác vẫn nhớ những câu hát của dân ta. Ta có nhiều câu hát dân ca hay lắm. Bây giờ phải khai thác, phát triển nó lên...”. “Nghệ thuật của cha ông hay lắm, tốt lắm! Cố mà giữ gìn. Nhưng chớ có gieo vừng ra ngô”.⁵ Bản thân vốn là một nhà văn hóa kiệt xuất, Người vẫn thường hay dẫn Chinh phụ ngâm, truyện Kiều, những câu

hò, lời ca, điệu ví quen thuộc trong văn nghệ dân gian vào các câu chuyện, các bài nói, bài viết của mình, như một lời nhắc nhở khéo léo cho các thế hệ sau rằng cần phải luôn gìn giữ vốn văn hóa - văn nghệ truyền thống quý báu của dân tộc. Cho đến lúc sắp về cõi vĩnh hằng, Người vẫn mong muốn được nghe một câu hò Huế, một làn điệu ví dặm hay một khúc dân ca quan họ. Người để lại bài học sâu sắc cho thế hệ sau rằng hãy yêu tha thiết những câu hát dân ca để càng yêu thêm Tổ quốc mình.

Quan điểm về bảo tồn di sản văn hóa của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đi kèm với kế thừa, chọn lọc và phát huy giá trị các di sản quý báu của cha ông, xóa bỏ triệt để những cái cũ phiền phức, phát triển những cái cũ mà tốt, phải triệt để làm những cái mới và hay, phải giữ gìn thuần phong, mỹ tục, phải tẩy sạch những gì mà giáo dục thực dân để lại... Theo Người, văn hóa kết hợp rất nhuần nhuyễn với cách mạng - văn hóa là một mặt trận, anh chị em văn nghệ sĩ là chiến sĩ trên mặt trận ấy. Văn hóa phải đưa nhân dân lên một trình độ cao, muốn vậy phải có cơ sở, nền tảng của văn hóa dân tộc. Năm 1946, chuẩn bị cho Hội nghị Văn hóa toàn quốc lần thứ nhất tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Phát triển hết cái hay, cái đẹp của dân tộc, tức là ta cùng đi tới chỗ nhân loại”.

Cho đến nay, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vẫn còn nguyên giá trị soi đường, dẫn lối cho cách mạng Việt Nam nói chung và đội ngũ những người làm công tác văn hóa ở Việt Nam nói riêng. Học tập, kế thừa tư tưởng của Người, để phát huy truyền thống và ý thức trách nhiệm của những người làm công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam, động viên các tầng lớp xã hội tham gia tích cực vào sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, ngày 24/2/2005,

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 36/2005/QĐ-TTg lấy ngày 23 tháng 11 hàng năm là “Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam”. Ngày Di sản Văn hóa Việt Nam được tổ chức với các yêu cầu: Giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm bảo vệ di sản văn hóa Việt Nam trong toàn dân; Tăng cường ý thức trách nhiệm, niềm tự hào của những người làm công tác bảo vệ, giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Động viên phong trào thi đua lao động sản xuất, nâng cao kỷ luật, đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành văn hóa - thông tin nói chung và trong lĩnh vực di sản văn hóa nói riêng; Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng. Trong bối cảnh nước ta đang chịu tác động tích cực lẫn tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ thì yêu cầu coi trọng công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc ngày càng được đặt ra cấp thiết nhằm góp phần xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học như tinh thần Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) đã đề ra ■

Tài liệu tham khảo:

1. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000. tập 6, tr.173.
2. Nguồn: <http://hoidisan.vn>.
3. Trần Đương, *Bác Hồ như chúng tôi đã biết*, Nxb Thanh niên, 2009, tr.166.
4. *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, Nxb Văn học, 1995, tr.83.
5. *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, Nxb Văn học, 1995, tr.217.